

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HSST

Ngày: 30/8/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lù Thanh Xá; Ông Nguyễn Đức Thật

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường tè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/HSST, ngày 14 tháng 07 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lù Văn Đ - Tên gọi khác: không; sinh năm: 1992; sinh tại: Xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: Bản Ph, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Đảng, đoàn: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn T - sinh năm: 1968, Con bà: Mào Thị Ng - 1971. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/5/2021 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Lê Xuân B - sinh năm: 1971. Địa chỉ: Khu phố 7 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh: Lù Văn H- sinh năm: 1981; Địa chỉ: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

2. Anh: Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1987. Địa chỉ: bản B, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 18/04/2021, Lù Văn Đ điều khiển xe mô tô đi từ nhà của Đ tại bản Ph, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu đến thủy điện Nậm Sỉ Lường thuộc khu phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu với mục đích đi tìm mật ong. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi đến đập tràn thủy điện Nậm Sỉ Lường, Đ nhìn thấy một chiếc máy xúc màu vàng không có người trông coi, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, để thực hiện ý định, Đ đi lại gần máy xúc kiểm tra thì phát hiện, hộp đựng bình ắc quy của máy xúc không khóa, Đ mở nắp hộp ắc quy ra, phát hiện bên trong có 02 bình ắc quy, Đ dùng tay kéo đứt dây nối, lấy 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS POWER ROR JOURNEYS. Lấy được ắc quy, Đ đóng lại nắp hộp ắc quy như ban đầu, rồi đem bình ắc quy lấy được cho lên xe mô tô chở ra bản B, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, bán cho anh Nguyễn Văn T với giá là 315.000đồng. Quá trình điều tra, Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS POWER ROR JOURNEYS, đồng thời trả lại cho chủ sở hữu là Ông Lê Xuân B; trú tại khu phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE S110 màu đen, BKS 25M1-03420, đây là xe của anh Lù Văn H do Đ mượn, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lù Văn H.

Qua định giá tài sản tại bản Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS, ngày 24/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè đã kết luận: 01 (một) chiếc ắc quy nhãn hiệu GS POWER ROR JOURNEYS có giá trị là 2.160.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKS -MT, ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lù Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS. Xử phạt bị cáo Lù Văn Đ từ 08 tháng tù đến 01 năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến

tranh luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/04/2021, tại khu vực đập tràn thủy điện Nậm Sỳ Lường, thuộc khu phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, lợi dụng trời mưa, khi không có người, Lù Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS POWER ROR JOURNEYS trong chiếc máy xúc của Ông Lê Xuân B có giá trị 2.160.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Lù Văn Đ đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do vậy, Cáo trạng số: 45/CT-VKS-MT, ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Lù Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[3] Về tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lù Văn Đ có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần phải xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo tuy trộm cắp tài sản có giá trị không lớn, nhưng bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, nhằm dẫn đê, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy và cải tạo mình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo có nghề nghiệp tự do, sống phụ thuộc vào bố mẹ, nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn T là người mua lại chiếc ắc quy do Đ trộm cắp, nhưng khi mua anh T không biết đây là tài sản mà Đ trộm cắp, nên không xử lý trách nhiệm đối với anh T là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật. Đối với anh Lù Văn H là người cho Đ mượn xe mô tô BKS 25M1-03420, Đ dùng để chở ắc quy trộm cắp, nhưng anh H không biết Đ đem xe mô tô dùng vào việc trộm cắp, nên không xử lý đối với H là đúng quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại: Ông Lê Xuân B, vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra, Ông đã nhận lại tài sản bị mất, trong đơn xin vắng mặt ông không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T và anh Lù Văn H, vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Lù Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS và Điều 331, Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Lù Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Lù Văn Đ 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành.

2. Về án phí: Bị cáo Lù Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà